

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

Bản án số: **202/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 15/8/2022

V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Phương Huyền**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Bùi Văn Bình**

Ông Đặng Anh Hiếu

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: **Bà Nguyễn Thanh Hương**- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 341/2021/TLST-HNGĐ ngày 14/10/2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số **54/2022/QĐXX-ST** ngày 07/7/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 48/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Minh T, sinh năm: 1965;

ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 7, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. (*Có đơn xin vắng mặt*)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1968

ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 7, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Tại đơn xin L hôn và các lời khai của ông Lê Minh T là nguyên đơn trình bày:**

Ông và bà Nguyễn Thị Thanh H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và tổ chức cưới từ năm 1990, có đăng ký kết hôn từ thời

điểm này nhưng do bị thất lạc nên đến ngày 02/6/2011 ông bà đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội. Sau khi cưới, ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng bất đồng quan điểm, cách nuôi dạy con cái, cách làm ăn kinh tế nên không có sự thống nhất với nhau trong gia đình. Ông T không nói, không chia sẻ với vợ được nhiều chuyện nên mạnh ai nấy sống. Bà H lại không hiểu cũng như không biết cách động viên chồng nên vợ chồng không ai trao đổi, chuyện trò nên tình cảm ngày một xa nhau. Bản thân ông T một mình làm ăn, kinh tế riêng biệt nhiều năm nay và không gần gũi vợ. Năm 2013, vợ chồng ông bà mâu thuẫn trầm trọng, mạnh ai nấy sống và ông T luôn có ý định L hôn. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn ông kiên quyết xin được L hôn với bà H.

Về con chung: Ông xác định có 02 con chung tên là Lê Minh T, sinh ngày 05/10/1990 và Lê Hương L, sinh ngày 13/12/2000. Hiện nay cả hai con đã trưởng thành trên 18 tuổi.

Về tài sản chung vợ chồng, nợ chung: Ông T không yêu cầu tòa án giải quyết.

*** Bị đơn – bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày tại tòa:**

Bà thống nhất với trình bày của ông T về thời điểm và thủ tục kết hôn. Còn về mâu thuẫn vợ chồng phát sinh trầm trọng kể từ năm 2015. Nguyên nhân chủ yếu do ông T không tôn trọng bà, có nhiều lời nói, nhiều cư xử khinh miệt và xúc phạm bà. Ngoài ra, ông T có nhiều biểu hiện không chung thủy, không yêu thương, chăm sóc bà, đối xử lạnh nhạt với bà và không muốn xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc. Bản thân bà tuổi cao, đã góp ý nhiều nhưng ông T không nghe, không có thiện chí để đoàn tụ nên bà bị tổn thương, suy sụp và ảnh hưởng nhiều đến đời sống tinh thần. Vợ chồng bà sống L thân từ năm 2017, không quan tâm đến nhau, ông T không còn tình cảm và kiên quyết L hôn với bà, nhưng bà không muốn L hôn vì thương các con.

Về con chung: bà xác định có 02 con chung là Lê Minh T, sinh ngày 05/10/1990 và Lê Hương L, sinh ngày 13/12/2000. Hiện nay cả hai cháu đã trưởng thành, trên 18 tuổi đúng như lời khai của ông T.

Về tài sản chung vợ chồng và công nợ chung: Ngày 14/6/2022, bà có đơn yêu cầu tòa án giải quyết về việc phân chia tài sản chung vợ chồng, nhưng sau đó, ngày 29/6/2022 bà đã có đơn xin rút yêu cầu giải quyết việc phân chia tài sản chung nói trên do ông, bà thỏa thuận với nhau. Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có lời khai vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày. Bị đơn là bà Nguyễn Thị Thanh H mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án như sau:**

- Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân quận Long Biên đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Thẩm phán lập hồ sơ, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không đến Tòa án để làm việc mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng vi phạm các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Ông T và bà H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, ông bà đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, cách làm ăn và không còn tình cảm vợ chồng. Ông bà đã L thân nhau nhiều năm nay. Mặc dù bà H không đồng ý L hôn, nhưng bà cũng xác nhận vợ chồng không hạnh phúc, mạnh ai nấy sống, không tôn trọng nhau và không có tiếng nói chung. Do vậy, khả năng đoàn tụ khó do mục đích hôn nhân không đạt, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 19, 51, khoản 2 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin L hôn của ông T.

Về con chung: Ông T và bà H có 02 con chung là Lê Minh T, sinh ngày 05/10/1990 và Lê Hương L, sinh ngày 13/12/2000. Hiện nay cả hai con đã trưởng thành, trên 18 tuổi nên không đề nghị HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa giải quyết nên đề nghị không xét.

Về án phí: Ông T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1- Về thủ tục tố tụng:

-Về thẩm quyền giải quyết : Ông Lê Minh T xin L hôn bà Nguyễn Thị Thanh H có ĐKNKTT và chỗ ở tại Số 175 đường Bát Khối, tổ 7, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Do vậy, việc ông T khởi kiện là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Long Biên – thành phố Hà Nội.

Nguyên đơn là ông Lê Minh T có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên lời khai, yêu cầu về việc L hôn nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

- Bị đơn là bà Nguyễn Thị Thanh H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa vào ngày 28/7/2022 nhưng bà H vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa để xét xử vào ngày 15/8/2022. Tại phiên tòa ngày 15/8/2022, bà H tiếp tục vắng mặt, xét thấy đây là lần thứ hai bà H vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2- Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Thanh H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới từ năm 1990, nhưng do bị thất lạc đăng ký kết hôn nên ngày 02/6/2011, ông bà đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi cưới, ông bà chung sống hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng ông bà không có sự đồng cảm, sẻ chia, thông cảm với nhau trong cuộc sống gia đình. Ông T là người gia trưởng, sống khép kín, không tôn trọng người phụ nữ bên cạnh, có nhiều cư xử, lời nói làm tổn thương người vợ và ảnh hưởng đến cuộc sống vợ chồng. Bà H không đủ bao dung và lòng tin đối với chồng khi thấy ông T ngày càng lạnh nhạt, có biểu hiện không chung thủy, không còn tình cảm vợ chồng thì lại bỏ mặc không quan tâm, không gần gũi nên giữa hai ông bà càng nguội lạnh và xa cách. Không khí gia đình căng thẳng, nặng nề, ông bà L thân nhiều năm nay.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông T và bà H đã trầm trọng kéo dài, cuộc sống chung của ông, bà không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin L hôn của ông T đối với bà H có căn cứ, được chấp nhận là phù hợp với quan điểm của Viện kiểm sát và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Ông, bà có 02 con chung tên là Lê Minh T, sinh ngày 05/10/1990 và Lê Hương L, sinh ngày 13/12/2000. Hiện nay cả hai con đã trưởng thành trên 18 tuổi nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản và công nợ, các bên có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Ông T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ vào Nghị quyết số **326/2016/UBTVQH14** ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin L hôn của ông Lê Minh T đối với bà Nguyễn Thị Thanh H. **Ông Lê Minh T được L hôn với bà Nguyễn Thị Thanh H.**

Giấy chứng nhận kết hôn số 61 ngày 02/6/2011 do Ủy ban nhân dân phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội cấp cho ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Thanh H không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Xác nhận ông Lê Minh T và bà Nguyễn Thị Minh H có 02 con chung tên là Lê Minh T, sinh ngày 05/10/1990 và Lê Hương L, sinh ngày 13/12/2000. Các con ông bà đã trưởng thành trên 18 tuổi.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp phát sinh tranh chấp về tài sản và nợ chung các bên có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Ông Lê Minh T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình. Xác nhận ông T đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số **64731** ngày 14/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên nay chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm.

Ông Lê Minh T, bà Nguyễn Thị Thanh H vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Phương Huyền